

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Ký bởi: Văn phòng Ủy ban
Nhân dân Thành phố
Ngày ký: 18/09/2020
14:02:10 +07:00

Số: **4219** /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày **18** tháng **9** năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt chỉ tiêu và ban hành Kế hoạch tuyển dụng viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường năm 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010;

Căn cứ Luật số 52/2019/QH14 - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

Căn cứ Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 14/2017/QĐ-UBND ngày 13/4/2017 của UBND thành phố Hà Nội ban hành Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 6999/QĐ-UBND ngày 06/12/2019 của UBND thành phố Hà Nội về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2020 của thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 514/QĐ-UBND ngày 31/01/2020 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực công chức, viên chức, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp, chính quyền địa phương thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2513/TTr-SNV ngày 03/9/2020 về việc đề nghị phê duyệt chỉ tiêu và ban hành kế hoạch tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1.**

1. Phê duyệt chỉ tiêu tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường năm 2020, tổng số chỉ tiêu tuyển dụng là 136 người (có biểu chi tiết kèm theo);

2. Ban hành Kế hoạch tuyển dụng viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường năm 2020.

3. Hình thức tuyển dụng

Tuyển dụng bằng hình thức Thi tuyển 02 vòng theo quy định tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ;

Điều 2.

Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo, tổ chức thực hiện tuyển dụng viên chức theo đúng quy định pháp luật.

Điều 3.

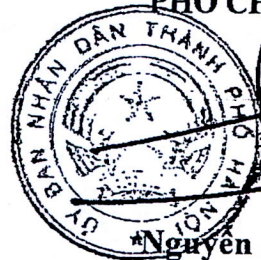
Chánh Văn phòng UBND Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- PCT TT UBND TP: Nguyễn Văn Sửu,
- VP UBND TP: PCVP Võ Tuấn Anh ; NC,
- TKBT, KT;
- Lưu: VT, SNV(CCV).

32752-9

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



(Signature)
***Nguyễn Văn Sửu**

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

BIỂU BIỂU CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP TRỰC THUỘC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI NĂM 2020
(Kèm theo Quyết định số: **4245** /QĐ-UBND ngày **18/9/2020** của UBND thành phố Hà Nội)

TT	PHÒNG, BAN, TRUNG TÂM THUỘC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP	Chỉ tiêu biên chế được giao năm 2020	Số lượng viên chức hiện có (người)	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Hạng chức danh nghề nghiệp	Số lượng tuyển	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo theo yêu cầu của vị trí việc làm theo Quyết định phê duyệt của UBND Thành phố
I	Trung tâm Công nghệ thông tin tài nguyên môi trường Hà Nội	30	20					9	
I	Phòng Kỹ thuật - Công nghệ	6	3					3	
				Kỹ thuật Công nghệ	Kỹ sư	V.05.02.07	Hạng III	1	Đại học, ngành Tin học
				Quản trị công nghệ thông tin và Bán tin Tài nguyên Môi trường	Biên tập viên	V.11.01.03	Hạng III	1	Đại học, ngành Kinh doanh xuất bản phẩm
2	Phòng Khai thác - Dịch vụ	8	5					1	Đại học, ngành Kỹ thuật điện, điện tử
				Kỹ thuật Công nghệ	Kỹ sư	V.05.02.07	Hạng III	3	
				Đo vẽ chi tiết, xác định mốc giới, biên tập, thành lập bản đồ	Đo đạc bản đồ viên hạng III	V.06.06.17		3	Đại học, ngành Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ
3	Phòng Hành chính - Tổng hợp	5	3					2	
				Kế toán	Kế toán viên	06.031	Hạng III	2	Đại học: Tài chính, Kế toán
4	Phòng Thông tin - Lưu trữ	8	6					1	
				Thông tin - Lưu trữ	Lưu trữ viên (hạng III)	V.01.02.02	Hạng III	1	Đại học, ngành Lưu trữ học
II	Trung tâm Phát triển quỹ đất Hà Nội	117	69					30	
I	Phòng Hành chính - Tổng hợp	12	8					2	
				Lưu trữ	Cán sự	01.004	Hạng IV	1	Cao đẳng, ngành Quản trị Văn phòng
				Hành chính tổng hợp	Chuyên viên	01.003	Hạng III	1	Đại học, ngành Kế toán doanh nghiệp
2	Phòng Kế hoạch - Tài chính	18	7					4	
				Kế hoạch - Tài chính	Chuyên viên	01.003	Hạng III	1	Đại học, ngành Quản lý Kinh doanh/Tài chính kế toán
				Kế toán	Kế toán viên	06.031	Hạng III	2	Đại học, ngành Kế toán
				Tổng hợp thống kê	Chuyên viên	01.003	Hạng III	1	Đại học, ngành Tài chính - Ngân hàng

TT	PHÒNG, BAN, TRUNG TÂM THUỘC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP	Chỉ tiêu biên chế được giao năm 2020	Số lượng viên chức hiện có (người)	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Hạng chức danh nghề nghiệp	Số lượng tuyển	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo theo yêu cầu của vị trí việc làm theo Quyết định phê duyệt của UBND Thành phố
3	Phòng Bồi thường và Giải phóng mặt bằng	30	21	Bồi thường và Giải phóng mặt bằng	Kỹ sư	V.05.02.07	Hạng III	6	Đại học, ngành Khoa học đất
				Bồi thường và Giải phóng mặt bằng	Kỹ sư	V.05.02.07	Hạng III	1	Đại học, ngành Quản lý Tài nguyên thiên nhiên
				Bồi thường và Giải phóng mặt bằng	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02	Hạng III	1	Đại học, ngành Quản lý đất đai
				Bồi thường và Giải phóng mặt bằng	Chuyên viên	01.003	Hạng III	1	Đại học, ngành Luật
				Bồi thường và Giải phóng mặt bằng	Kế toán viên	06.031	Hạng III	1	Đại học: Kế toán, Kế toán kiểm toán
				Bồi thường và Giải phóng mặt bằng	Đo đạc bản đồ viên hạng III	V.06.06.17	Hạng III	1	Đại học, ngành Kỹ thuật Trắc địa bản đồ
4	Phòng Quản lý và Phát triển quỹ đất	25	16					8	
				Quản lý và Phát triển quỹ đất	Kỹ sư	V.05.02.07	Hạng III	3	Đại học, ngành Xây dựng dân dụng và Công nghiệp
				Quản lý và Phát triển quỹ đất	Kỹ sư	V.05.02.07	Hạng III	1	Đại học, ngành Kiến trúc
				Quản lý và Phát triển quỹ đất	Kế toán viên	06.031	Hạng III	1	Đại học, ngành Kế toán, phân tích và kiểm toán
				Quản lý và Phát triển quỹ đất	Chuyên viên	01.003	Hạng III	1	Đại học, ngành Luật
				Quản lý và Phát triển quỹ đất	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02	Hạng III	2	Đại học, ngành Quản lý đất đai
5	Phòng Kỹ thuật và Thông tin đất đai	28	13					10	
				Hoạt động dịch vụ, kỹ thuật về đất đai	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02	Hạng III	3	Đại học, ngành Quản lý đất đai
				Hoạt động dịch vụ, kỹ thuật về đất đai	Đo đạc bản đồ viên hạng III	V.06.06.17	Hạng III	4	Đại học, ngành Kỹ thuật Trắc địa bản đồ
				Hoạt động dịch vụ, kỹ thuật về đất đai	Kế toán viên	06.031	Hạng III	1	Đại học, ngành Kế toán
				Công nghệ thông tin	Kỹ sư	V.05.02.07	Hạng III	2	Đại học, ngành Công nghệ thông tin
III	Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường Hà Nội	60	42					6	
I	Phòng Tổ chức - Hành chính - Kế hoạch tổng hợp	14	9					3	
				Kế toán	Kế toán viên	06.031	Hạng III	1	Đại học, ngành Kế toán
				Kế hoạch tổng hợp	Chuyên viên	01.003	Hạng III	1	Đại học: Khoa học môi trường, Công nghệ kỹ thuật môi trường
				Kế hoạch tổng hợp	Chuyên viên	01.003	Hạng III	1	Đại học: Tài chính và Quản lý, Công nghệ kỹ thuật môi trường

1177

TT	PHÒNG, BAN, TRUNG TÂM THUỘC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP	Chỉ tiêu biên chế được giao năm 2020	Số lượng viên chức hiện có (người)	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Hạng chức danh nghề nghiệp	Số lượng tuyển	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo theo yêu cầu của vị trí việc làm theo Quyết định phê duyệt của UBND Thành phố
6	Phòng Kỹ thuật - Địa chính	14	14					0	
IV.2	Các Chi nhánh	285	202	0	0	0	0	74	
				Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02	Hạng III	31	Đại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa
				Hành chính một cửa (kiểm kê toán)	Chuyên viên	01.003	Hạng III	21	Đại học: Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý đất đai
				Hành chính tổng hợp (kiểm Thủ quỹ)	Chuyên viên	01.003	Hạng III	22	Đại học: Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý kinh tế, Quản trị nhân lực
1	Chi nhánh Văn phòng ĐKKD quận Hai Bà Trưng	8	5					3	
				Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02	Hạng III	1	Đại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa
				Hành chính một cửa (kiểm kê toán)	Chuyên viên	01.003	Hạng III	1	Đại học: Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý đất đai
				Hành chính tổng hợp (kiểm Thủ quỹ)	Chuyên viên	01.003	Hạng III	1	Đại học: Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý kinh tế, Quản trị nhân lực
2	Chi nhánh Văn phòng ĐKKD quận Hoàng Mai	11	9					1	
				Hành chính tổng hợp (kiểm Thủ quỹ)	Chuyên viên	01.003	Hạng III	1	Đại học: Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý kinh tế, Quản trị nhân lực
3	Chi nhánh Văn phòng ĐKKD huyện Thanh Trì	10	5					5	
				Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02	Hạng III	3	Đại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa
				Hành chính một cửa (kiểm kê toán)	Chuyên viên	01.003	Hạng III	1	Đại học: Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý đất đai
				Hành chính tổng hợp (kiểm Thủ quỹ)	Chuyên viên	01.003	Hạng III	1	Đại học: Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý kinh tế, Quản trị nhân lực

TT	PHÒNG, BAN, TRUNG TÂM THUỘC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP	Chỉ tiêu biên chế được giao năm 2020	Số lượng viên chức hiện có (người)	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Hạng chức danh nghề nghiệp	Số lượng tuyển	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo theo yêu cầu của vị trí việc làm theo Quyết định phê duyệt của UBND Thành phố
4	Chi nhánh Văn phòng ĐKKĐ quận Bắc Từ Liêm	10	6	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02	Hạng III	4	Đại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa
				Hành chính một cửa (kiểm kế toán)	Chuyên viên	01.003	Hạng III	1	Đại học: Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý đất đai.
				Hành chính tổng hợp (kiểm Thủ quỹ)	Chuyên viên	01.003	Hạng III	1	Đại học: Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý kinh tế, Quản trị nhân lực
5	Chi nhánh Văn phòng ĐKKĐ quận Cầu Giấy	12	9					2	
				Hành chính một cửa (kiểm kế toán)	Chuyên viên	01.003	Hạng III	1	Đại học: Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý đất đai
				Hành chính tổng hợp (kiểm Thủ quỹ)	Chuyên viên	01.003	Hạng III	1	Đại học: Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý kinh tế, Quản trị nhân lực
6	Chi nhánh Văn phòng ĐKKĐ quận Tây Hồ	7	4					3	
				Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02	Hạng III	1	Đại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa
				Hành chính một cửa (kiểm kế toán)	Chuyên viên	01.003	Hạng III	1	Đại học: Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý đất đai
				Hành chính tổng hợp (kiểm Thủ quỹ)	Chuyên viên	01.003	Hạng III	1	Đại học: Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý kinh tế, Quản trị nhân lực
7	Chi nhánh Văn phòng ĐKKĐ quận Nam Từ Liêm	11	7					4	
				Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02	Hạng III	2	Đại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa
				Hành chính một cửa (kiểm kế toán)	Chuyên viên	01.003	Hạng III	1	Đại học: Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý đất đai
				Hành chính tổng hợp (kiểm Thủ quỹ)	Chuyên viên	01.003	Hạng III	1	Đại học: Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý kinh tế, Quản trị nhân lực

BCT

TT	PHÒNG, BAN, TRUNG TÂM THUỘC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP	Chỉ tiêu biên chế được giao năm 2020	Số lượng viên chức hiện có (người)	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Hạng chức danh nghề nghiệp	Số lượng tuyển	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo theo yêu cầu của vị trí việc làm theo Quyết định phê duyệt của UBND Thành phố
8	Chi nhánh Văn phòng ĐKKD huyện Hoài Đức	12	9	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02	Hạng III	3	Đại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa
				Hành chính một cửa (kiểm kế toán)	Chuyên viên	01.003	Hạng III	1	Đại học: Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý đất đai
				Hành chính tổng hợp (kiểm Thủ quỹ)	Chuyên viên	01.003	Hạng III	1	Đại học: Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý kinh tế, Quản trị nhân lực
9	Chi nhánh Văn phòng ĐKKD quận Thanh Xuân	8	6					2	
				Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02	Hạng III	1	Đại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa
				Hành chính tổng hợp (kiểm Thủ quỹ)	Chuyên viên	01.003	Hạng III	1	Đại học: Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý kinh tế, Quản trị nhân lực
10	Chi nhánh Văn phòng ĐKKD quận Hà Đông	12	8					4	
				Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02	Hạng III	2	Đại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa
				Hành chính một cửa (kiểm kế toán)	Chuyên viên	01.003	Hạng III	1	Đại học: Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý đất đai
				Hành chính tổng hợp (kiểm Thủ quỹ)	Chuyên viên	01.003	Hạng III	1	Đại học: Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý kinh tế, Quản trị nhân lực
11	Chi nhánh Văn phòng ĐKKD quận Long Biên	12	8					4	
				Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02	Hạng III	2	Đại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa
				Hành chính một cửa (kiểm kế toán)	Chuyên viên	01.003	Hạng III	1	Đại học: Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý đất đai
				Hành chính tổng hợp (kiểm Thủ quỹ)	Chuyên viên	01.003	Hạng III	1	Đại học: Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý kinh tế, Quản trị nhân lực
12	Chi nhánh Văn phòng ĐKKD huyện Gia Lâm	11	8					2	
				Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02	Hạng III	1	Đại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa
				Hành chính một cửa (kiểm kế toán)	Chuyên viên	01.003	Hạng III	1	Đại học: Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý kinh tế, Quản trị nhân lực

184

TT	PHÒNG, BAN, TRUNG TÂM THUỘC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP	Chỉ tiêu biên chế được giao năm 2020	Số lượng viên chức hiện có (người)	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Hạng chức danh nghề nghiệp	Số lượng tuyển	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo theo yêu cầu của vị trí việc làm theo Quyết định phê duyệt của UBND Thành phố
13	Chi nhánh Văn phòng ĐKKD huyện Đông Anh	14	11	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02	Hạng III	3	Đại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa
				Hành chính một cửa (kiểm kế toán)	Chuyên viên	01.003	Hạng III	1	Đại học: Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý đất đai
				Hành chính tổng hợp (kiểm Thủ quỹ)	Chuyên viên	01.003	Hạng III	1	Đại học: Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý kinh tế, Quản trị nhân lực
14	Chi nhánh Văn phòng ĐKKD huyện Sóc Sơn	10	7	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02	Hạng III	1	Đại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa
				Hành chính một cửa (kiểm kế toán)	Chuyên viên	01.003	Hạng III	1	Đại học: Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý đất đai
				Hành chính tổng hợp (kiểm Thủ quỹ)	Chuyên viên	01.003	Hạng III	1	Đại học: Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý kinh tế, Quản trị nhân lực
15	Chi nhánh Văn phòng ĐKKD huyện Mê Linh	9	7					1	
				Hành chính tổng hợp (kiểm Thủ quỹ)	Chuyên viên	01.003	Hạng III	1	Đại học: Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý kinh tế, Quản trị nhân lực
16	Chi nhánh Văn phòng ĐKKD huyện Ba Vì	8	7					1	
				Hành chính một cửa (kiểm kế toán)	Chuyên viên	01.003	Hạng III	1	Đại học: Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý đất đai
17	Chi nhánh Văn phòng ĐKKD thị xã Sơn Tây	10	9	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02	Hạng III	1	Đại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa
18	Chi nhánh Văn phòng ĐKKD huyện Phúc Thọ	10	9					0	
19	Chi nhánh Văn phòng ĐKKD huyện Đan Phượng	9	7					2	
				Hành chính một cửa (kiểm kế toán)	Chuyên viên	01.003	Hạng III	1	Đại học: Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý đất đai
				Hành chính tổng hợp (kiểm Thủ quỹ)	Chuyên viên	01.003	Hạng III	1	Đại học: Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý kinh tế, Quản trị nhân lực

TT	PHÒNG, BAN, TRUNG TÂM THUỘC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP	Chỉ tiêu biên chế được giao năm 2020	Số lượng viên chức hiện có (người)	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Hạng chức danh nghề nghiệp	Số lượng tuyển	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo theo yêu cầu của vị trí việc làm theo Quyết định phê duyệt của UBND Thành phố
20	Chi nhánh Văn phòng ĐKDD huyện Thạch Thất	10	6	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02	Hạng III	4	Đại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa
				Hành chính một cửa (kiểm kế toán)	Chuyên viên	01.003	Hạng III	1	Đại học: Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý đất đai
				Hành chính tổng hợp (kiểm Thủ quỹ)	Chuyên viên	01.003	Hạng III	1	Đại học: Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý kinh tế, Quản trị nhân lực
21	Chi nhánh Văn phòng ĐKDD huyện Quốc Oai	10	9					0	
22	Chi nhánh Văn phòng ĐKDD huyện Chương Mỹ	9	4	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02	Hạng III	4	Đại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa
				Hành chính một cửa (kiểm kế toán)	Chuyên viên	01.003	Hạng III	1	Đại học: Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý đất đai
				Hành chính tổng hợp (kiểm Thủ quỹ)	Chuyên viên	01.003	Hạng III	1	Đại học: Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý kinh tế, Quản trị nhân lực
23	Chi nhánh Văn phòng ĐKDD huyện Thanh Oai	9	8	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02	Hạng III	1	Đại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa
								4	
24	Chi nhánh Văn phòng ĐKDD huyện Ứng Hòa	8	4	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02	Hạng III	2	Đại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa
				Hành chính một cửa (kiểm kế toán)	Chuyên viên	01.003	Hạng III	1	Đại học: Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý đất đai
				Hành chính tổng hợp (kiểm Thủ quỹ)	Chuyên viên	01.003	Hạng III	1	Đại học: Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý kinh tế, Quản trị nhân lực
25	Chi nhánh Văn phòng ĐKDD huyện Mỹ Đức	9	5	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02	Hạng III	2	Đại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa
				Hành chính một cửa (kiểm kế toán)	Chuyên viên	01.003	Hạng III	1	Đại học: Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý đất đai
				Hành chính tổng hợp (kiểm Thủ quỹ)	Chuyên viên	01.003	Hạng III	1	Đại học: Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý kinh tế, Quản trị nhân lực

TT	PHÒNG, BAN, TRUNG TÂM THUỘC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP	Chỉ tiêu biên chế được giao năm 2020	Số lượng viên chức hiện có (người)	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Hạng chức danh nghề nghiệp	Số lượng tuyển	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo theo yêu cầu của vị trí việc làm theo Quyết định phê duyệt của UBND Thành phố
26	Chi nhánh Văn phòng ĐKDD huyện Thương Tín	9	7	Hành chính một cửa (kiểm kế toán)	Chuyên viên	01.003	Hạng III	2	Đại học: Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý đất đai
27	Chi nhánh Văn phòng ĐKDD huyện Phú Xuyên	9	7	Hành chính tổng hợp (kiểm Thủ quỹ)	Chuyên viên	01.003	Hạng III	1	Đại học: Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý kinh tế, Quản trị nhân lực
28	Chi nhánh Văn phòng ĐKDD Khu vực Ba Đình - Hoàn Kiếm - Đống Đa	18	11	Hành chính tổng hợp (kiểm Thủ quỹ)	Chuyên viên	01.003	Hạng III	6	Đại học: Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý kinh tế, Quản trị nhân lực
				Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02	Hạng III	3	Đại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa
				Hành chính một cửa (kiểm kế toán)	Chuyên viên	01.003	Hạng III	2	Đại học: Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý đất đai, Khoa học đất
				Hành chính tổng hợp (kiểm Thủ quỹ)	Chuyên viên	01.003	Hạng III	1	Đại học: Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý kinh tế, Quản trị nhân lực

KẾ HOẠCH

Thi tuyển viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp
trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường năm 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số **4219** /QĐ-UBND ngày **18 / 9 /2020**
của UBND Thành phố)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tuyển dụng bổ sung đội ngũ viên chức có trình độ chuyên môn đảm bảo chất lượng, đủ về số lượng, đủ cơ cấu theo vị trí việc làm, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

2. Yêu cầu

Việc tuyển dụng viên chức đảm bảo công khai, khách quan, minh bạch, công bằng và đúng quy định pháp luật.

II. CHỈ TIÊU THI TUYỂN

Tổng chỉ tiêu thi tuyển 136 người (có biểu chi tiết kèm theo).

III. ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN, PHIẾU ĐĂNG KÝ THI TUYỂN

Người đăng ký dự tuyển viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường năm 2020 phải có đủ tiêu chuẩn về phẩm chất, chuyên môn nghiệp vụ, năng lực theo yêu cầu của vị trí việc làm và chức danh nghề nghiệp cần tuyển dụng và có đủ các điều kiện sau đây:

1. Điều kiện đăng ký dự tuyển

1.1. Người có đủ có điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- a) Có Quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- b) Tuổi đời dự tuyển từ đủ 18 tuổi trở lên;
- c) Có đơn đăng ký dự tuyển;
- d) Có lý lịch rõ ràng;
- đ) Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với vị trí việc làm;
- e) Đủ sức khoẻ để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ.

1.2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

- a) Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- b) Đang trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chấp hành án phạt tù, cải tạo không giam giữ, quản chế, đang bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn hoặc đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

2. Phiếu đăng ký dự tuyển, thời gian, địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký

2.1. Người đăng ký dự tuyển viên chức nộp trực tiếp nộp 01 Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu quy định tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ vào một vị trí việc làm (*nếu đăng ký dự tuyển vào từ 2 vị trí trở lên sẽ bị loại khỏi danh sách dự tuyển*), người đăng ký dự tuyển viên chức phải khai đầy đủ các nội dung yêu cầu trong Phiếu đăng ký dự tuyển tính đến thời điểm nộp Phiếu và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung kê khai trong Phiếu.

2.2. Sau khi có thông báo công nhận kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải đến Sở Tài nguyên và Môi trường để xuất trình bản chính các văn bằng, chứng chỉ, kết quả học tập, đối tượng ưu tiên (nếu có) ...theo yêu cầu để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng theo quy định.

2.3. Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ dự tuyển theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc Sở Tài nguyên và Môi trường phát hiện người trúng tuyển sử dụng văn bằng, chứng chỉ không đúng quy định thì sẽ bị hủy kết quả trúng tuyển.

2.4. Thời gian, địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển: Giao Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cụ thể.

IV. HÌNH THỨC, NỘI DUNG TUYỂN DỤNG

1. Hình thức tuyển dụng: Thi tuyển 02 vòng theo quy định tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Nội dung, quy trình thi tuyển: Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường quyết định thành lập Hội đồng thi tuyển viên chức và tổ chức thực hiện theo quy định của Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ; Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và thông báo cụ thể, chi tiết, công khai tới người đăng ký dự thi.

V. KINH PHÍ

Thực hiện theo Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức và ngân sách cấp.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tài nguyên và Môi trường:

Tổ chức thi tuyển viên chức theo quy định của Nghị định số 161/2018/NĐ-CP, xây dựng lịch chi tiết việc tổ chức thực hiện tuyển dụng, công khai kế hoạch, chỉ tiêu thi tuyển theo trình tự, thủ tục quy định tại Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức; theo đúng Quy chế xét tuyển viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; Quyết định số 546/QĐ-BNV ngày 12/7/2019 của Bộ Nội vụ về công bố thủ tục hành chính về lĩnh vực công chức, viên chức thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ; Quyết định số 514/QĐ-UBND ngày 31/01/2020 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực công chức, viên chức, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp, chính quyền địa phương thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội; cụ thể:

- Xây dựng lịch chi tiết việc tổ chức thực hiện tuyển dụng, thông báo công khai kế hoạch, chỉ tiêu tuyển dụng; thể lệ, quy chế; tiêu chuẩn và điều kiện dự tuyển theo quy định theo đúng trình tự, thủ tục được quy định;

- Tổ chức tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển, quyết định phê duyệt và công bố danh sách người đủ điều kiện tuyển dụng;

- Thành lập Hội đồng thi tuyển viên chức;

- Thành lập Ban Giám sát để giám sát quá trình tổ chức thực hiện tuyển dụng viên chức;

- Chỉ đạo kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức, đối chiếu hồ sơ gốc của thí sinh trúng tuyển; Phối hợp với Công an Thành phố để xác minh những trường hợp có dấu hiệu sử dụng văn bằng chuyên môn, chứng chỉ, giấy tờ giả (nếu có); xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật;

- Quyết định công nhận kết quả tuyển dụng viên chức;

- Tổng hợp kết quả, báo cáo UBND thành phố qua Sở Nội vụ;
- Hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp ký hợp đồng làm việc với người trúng tuyển.

2. Hội đồng thi tuyển viên chức của Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Thành lập các Ban giúp việc để tổ chức thi tuyển theo quy định;
- Lập dự toán kinh phí tổ chức thi tuyển;
- Trình Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt nội dung, tài liệu ôn tập, tổ chức ôn tập, tổ chức thi tuyển theo quy định;
- Tổ chức thi tuyển vòng 1 và vòng 2 theo quy định;
- Thông báo điểm thi tuyển viên chức;
- Giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền có liên quan đến công tác tuyển dụng;
- Trình Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường công nhận kết quả tuyển dụng.

3. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn chi tiết các bước tổ chức thực hiện tuyển dụng, kiểm tra, thanh tra công tác tuyển dụng viên chức theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thi tuyển viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường năm 2020. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc, báo cáo về UBND Thành phố (qua Sở Nội vụ) để nghiên cứu, xem xét giải quyết./.

PHỐ H